

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC
CHUYÊN NGÀNH: KỸ THUẬT TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ

1. Tên học phần:

Tiếng Việt: *Tiếng Anh chuyên ngành Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ*

Tiếng Anh: *Special English for Geodetic Engineering*

Mã số học phần: ĐHCQ0282

Số tín chỉ học phần: 2 (2,0)

Số tiết học phần:

Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành: 0 giờ; Tự học: 70 giờ

2. Đơn vị quản lý học phần:

2.1. Giảng viên giảng dạy:

1. ThS: Vũ Thị Thái

2. ThS: Bùi Thị Huyền

2.2. Bộ môn: Ngoại ngữ

2.3. Khoa: Khoa học cơ bản

3. Điều kiện học học phần

Sinh viên học xong học phần tiếng Anh cơ bản 1,2.

4. Mục tiêu của học phần:

Cung cấp cho sinh viên ngành Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ từ vựng và cấu trúc ngữ pháp được sử dụng phổ biến trong tài liệu chuyên ngành hiện nay bằng tiếng Anh.

4.1. Kiến thức:

4.1.1. Hiểu biết được những kiến thức chuyên môn Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ bằng tiếng Anh.

4.1.2. Hiểu biết cơ bản về các từ vựng tiếng Anh hay sử dụng trong Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ (tùy thuộc vào từng chủ đề).

4.1.3. Hiểu biết về cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh hay dùng trong Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ (tùy thuộc vào từng chủ đề)

4.2. Kỹ năng:

4.2.1. Ghi nhớ từ vựng theo từng chủ đề

4.2.2. Ghi nhớ cấu trúc ngữ pháp theo từng chủ đề.

4.2.3. Đọc và dịch các tài liệu chuyên môn về Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ

4.2.4. Trình bày một vấn đề chuyên môn bằng Tiếng Anh

5. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi hoàn thành việc học học phần này, sinh viên có thể:

1. Áp dụng kiến thức cơ sở ngành trong việc đọc và hiểu tài liệu chuyên ngành Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ bằng Tiếng Anh.
2. Phát triển được tính năng sáng tạo và nghiêm túc trong quá trình học tập và làm việc.
3. Có kỹ năng sử dụng tiếng Anh hiệu quả trong công việc.
4. Khả năng làm việc độc lập, nhóm.

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm 9 đơn vị bài học, mỗi bài học gồm 4 phần:

+ *Phần I: Vocabulary*

- Cung cấp từ vựng, cho nghĩa chuyên ngành của các từ trong bài.

+ *Phần II: Explanatory Notes*

- Đưa ra phần chú thích, cung cấp nghĩa của các cụm quan trọng trong bài đọc.

+ *Phần III: Reading and Translating*

- Cung cấp bài đọc theo các chủ điểm thuộc chuyên ngành cho sinh viên rèn luyện kỹ năng đọc hiểu và kỹ năng dịch.

+ *Phần IV: Exercises*

- Gồm những câu hỏi lấy thông tin trong bài đọc nhằm rèn luyện các kỹ năng đọc lướt, đọc quét, đọc đoạn, đọc hiểu chi tiết, đọc khảo sát, rút ra kết luận.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Đề mục	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu
		Tổng	Lý thuyết	TH/TN	
Unit 1	INTRODUCTORY	3			4.1.1, 4.1.2
1.1	Vocabulary and Explanatory		1		4.1.3, 4.2.1
1.2	notes		1		4.2.2, 4.2.3
	Reading and Translating				4.2.4
	- Surveying				
	- Uses of Surveys				
	- Plane Surveying				
1.3	- Geodetic Surveying		1		
	Exercises				
Unit 2	TRIANGULATION	3			4.1.1, 4.1.2
1.1	Vocabulary and Explanatory		1		4.1.3, 4.2.1
1.2	notes		1		4.2.2, 4.2.3

Đề mục	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu
		Tổng	Lý thuyết	TH/TN	
1.3	Reading and Translating - Introduction - Base nets - Choice of stations Exercises		1		4.2.4
Unit 3	MESUREMENT OF	3			4.1.1, 4.1.2
1.1	DISTANCE		1		4.1.3, 4.2.1
1.2	Vocabulary and Explanatory notes		1		4.2.2, 4.2.3 4.2.4
1.3	Reading and Translating - Distances - Direct method - Electronic distance measurement Exercises		1		
Unit 4	ANGULAR MEASUREMENT	3			4.1.1, 4.1.2
1.1	Vocabulary and Explanatory notes		1		4.1.3, 4.2.1
1.2	Reading and Translating		1		4.2.2, 4.2.3 4.2.4
1.3	- The instrument - Horizontal angle measurement - Vertical angle measurement Exercises		1		
Unit 5	LEVELLING	3			4.1.1, 4.1.2
1.1	Vocabulary and Explanatory notes		1		4.1.3, 4.2.1
1.2	Reading and Translating		1		4.2.2, 4.2.3 4.2.4
1.3	- Procedure in levelling - Users of levelling Exercises		1		
TEST	MIDTERM TEST	1			4.1.1, 4.1.2 4.1.3, 4.2.1 4.2.2, 4.2.3
Unit 6	GLOBAL POSITIONING SYSTEM (GPS)	3			4.1.1, 4.1.2
1.1	Vocabulary and Explanatory notes		1		4.1.3, 4.2.1 4.2.2, 4.2.3
1.2	Reading and Translating		1		4.2.4

Đề mục	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu
		Tổng	Lý thuyết	TH/TN	
1.3	Reading and Translating - Introduction - The system design and implementation - GPS static positioning - GPS Kinematic surveying Exercises		1		
Unit 7	MAP PLOTTING	3			4.1.1, 4.1.2
1.1	Vocabulary and Explanatory		1		4.1.3, 4.2.1
1.2	notes		1		4.2.2, 4.2.3
1.3	Reading and Translating - Process of making a map - Notes and legends - Conventional signs Exercises		1		4.2.4
Unit 8	PHOTOGRAMMETRY	3			4.1.1, 4.1.2
1.1	Vocabulary and Explanatory		1		4.1.3, 4.2.1
1.2	notes		1		4.2.2, 4.2.3
1.3	Reading and Translating - Aerial photogrammetry - Terrestrial photogrammetry - Stereo photogrammetry Exercises		1		4.2.4
Unit 9	SURVEYING INSTRUMENTS	3			4.1.1, 4.1.2
1.1	Vocabulary and Explanatory		1		4.1.3, 4.2.1
1.2	notes		1		4.2.2, 4.2.3
1.3	Reading and Translating - Seconds theodolite "Theo 010" - Automatic recording of circle readings - Self-reducing tachometer "Dahlta 020" Exercises		1		4.2.4
REVIEW	REVISION FOR FINAL TEST	2			4.1.1, 4.1.2 4.1.3, 4.2.1 4.2.2, 4.2.3

8. Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp thuyết trình.
- Phương pháp thảo luận cặp, nhóm.
- Phương pháp phỏng vấn.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Có mặt tối thiểu 70% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia và hoàn thành đầy đủ các buổi thảo luận, bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Chủ động chuẩn bị các nội dung và thực hiện giờ tự học theo mục 12.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết. Ý thức tham gia các hoạt động học tập	10%	Sinh viên không tham dự đủ 70% số tiết học trên lớp thì không được dự thi kết thúc học phần
2	Điểm quá trình	1 bài kiểm tra trắc nghiệm + tự luận. (45')	30%	
3	Thi kết thúc học phần	1 bài thi KTHP: trắc nghiệm + tự luận. (60')	60%	

10.2. Cách tính điểm:

Điểm học phần bao gồm điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần thực hành; điểm chuyên cần; điểm thi giữa học phần; điểm tiểu luận và điểm thi kết thúc học phần thực hiện theo công thức sau:

$$\boxed{\text{Điểm học phần}} = \boxed{\text{Điểm chuyên cần} \times 0.1} + \boxed{\text{Điểm quá trình} \times 0.3} + \boxed{\text{Điểm thi kết thúc học phần} \times 0.6}$$

Điểm học phần tính theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy chế đào tạo của Nhà trường.

11. Tài liệu học tập:

Tài liệu chính:

[1] Võ Chí Mỹ, *Tiếng Anh chuyên ngành Trắc địa mỏ*, NXB xây dựng.



12. Hướng dẫn tự học của học phần

Bài	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
1	Unit 1: Introductory - 1.1; 1.2 - 1.3	2	2 3		- Đọc và chuẩn bị trước nội dung: mục 1(1.1, 1.2, .13) – Tài liệu chính (TLC) [1] - Làm bài tập phần Exercises page 8 (Unit 1)– TLC [1]
2	Unit 2: Triangulation - 2.1; 2.2 - 2.3	2	2 3		- Đọc và chuẩn bị trước nội dung: mục 2(2.1, 2.2, 2.3) – Tài liệu chính (TLC) [1] - Cập nhật từ vựng - Làm bài tập phần Exercises page 12, 13 (Unit 2)– TLC [1]
3	Unit 3: Measurement of distance - 3.1; 3.2 - 3.3	2	2 3		- Đọc và chuẩn bị trước nội dung: mục (3.1, 3.2, 3.3) – Tài liệu chính (TLC) [1] - Cập nhật từ vựng - Làm bài tập phần Exercises page 18 (Unit 3)– TLC [1]
4	Unit 4: Angular measurements - 4.1; 4.2 - 4.3	2	2 3		- Đọc và chuẩn bị trước nội dung: mục 4 (4.1, 4.2, 4.3) – Tài liệu chính (TLC) [1] - Cập nhật từ vựng - Làm bài tập phần Exercises page 23 (Unit 4)– TLC [1]
5	Unit 5: Levelling - 5.1; 5.2 - 5.3	2	2 3		- Đọc và chuẩn bị trước nội dung: mục 5 (5.1, 5.2, 5.3) – Tài liệu chính (TLC) [1] - Cập nhật từ vựng - Làm bài tập phần Exercises page 29 (Unit 5)– TLC [1]
6	Unit 6: Global Positioning System (GPS) - 6.1; 6.2 - 6.3	2	2 3		- Đọc và chuẩn bị trước nội dung: mục 6 (6.1, 6.2, 6.3) – Tài liệu chính (TLC) [1] - Cập nhật từ vựng - Làm bài tập phần Exercises page 42 (Unit 7)– TLC [1]

Bài	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
	Revision for midterm test	1	1		- Ôn tập toàn bộ Unit 1 đến Unit 4
7	Unit 7: Map plotting - 7.1; 7.2 - 7.3	2	2 3		- Đọc và chuẩn bị trước nội dung: mục 7 (7.1, 7.2, 7.3) – Tài liệu chính [1] - Cập nhật từ vựng - Làm bài tập phần Exercises page 46 (Unit 8)– TLC [1]
8	Unit 8: Photogrammetry - 8.1; 8.2 - 8.3	2	2 3		- Đọc và chuẩn bị trước nội dung: mục 8 (8.1, 8.2, 8.3) – Tài liệu chính (TLC) [1] - Cập nhật từ vựng - Làm bài tập phần Exercises page 64, 65 (Unit 11)– TLC [1]
9	Unit 9: Surveying instruments - 9.1; 9.2 - 9.3	2	2 3		- Đọc và chuẩn bị trước nội dung: mục 9 (9.1, 9.2, 9.3) – Tài liệu chính (TLC) [1] - Cập nhật từ vựng - Làm bài tập phần Exercises page 79, 80 (Unit 13)– TLC [1]
	Review for the final exam	2,5	2,5		Ôn tập từ Unit 1- Unit 9 (Dựa vào đề cương ôn tập)

Quảng Ninh, ngày 19 tháng 8 năm 2022



HIỆU TRƯỞNG

TS. Hoàng Hùng Thắng

TRƯỞNG BỘ MÔN

ThS. Bùi Thị Huyền

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

ThS. Vũ Thị Thái